

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/DS-ST
Ngày: 05-4-2024
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản và bảo
lãnh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Tấn Dũng.
- Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 04/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024, về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và hợp đồng bảo lãnh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXX-ST ngày 23 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988; Nơi cư trú: Ấp A, xã TP1, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt
- Bị đơn: Chị Phạm Thị D, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1991; Nơi cư trú: Khóm T1, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1966; Nơi cư trú: Khóm T1, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Ngày 10 tháng 02 năm 2022, anh có cho chị Phạm Thị D (là con ruột của bà Nguyễn Thị T) vay số tiền 30.000.000 đồng, sau đó anh tiếp tục cho chị D vay thêm 6.000.000 đồng, đến ngày 10 tháng 6 năm 2022, anh cho chị Phạm Thị D vay tiếp số tiền 60.000.000 đồng, hai bên có làm *Giao ước cho vay* (biên nhận) chốt lại tổng số tiền cho vay là 96.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng (tính từ ngày 10 tháng 6 năm 2022 đến ngày 10 tháng 8 năm 2022), lãi suất là 05%/tháng, mục đích chị D vay tiền để có vốn làm ăn. Bà T là người bảo lãnh cho chị D vay tiền và cam kết nếu chị D không trả thì bà đứng ra trả tiền thay cho chị D. Kể từ thời điểm vay tiền đến nay, chị D có trả cho anh được số tiền 6.000.000 đồng và không chịu trả tiền vay gốc hay tiền lãi cho anh. Anh yêu cầu chị Phạm Thị D và bà Nguyễn Thị T liên đới trách nhiệm trả cho anh số tiền vay gốc là 96.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính từ thời điểm vay (ngày 10 tháng 6 năm 2022 đến ngày 22 tháng 02 năm 2024, với lãi suất 1,66%/tháng, với số tiền là 31.872.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi vụ án được giải quyết xong. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn C rút lại yêu cầu đối với bà Nguyễn Thị T, yêu cầu một mình chị Phạm Thị D trả số tiền nợ và yêu cầu chị D trả tiền gốc là 90.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 10 tháng 6 năm 2022 cho đến ngày xét xử với lãi suất là 10%/năm.

Đối với bị đơn chị Phạm Thị D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T, Tòa án đã triệu tập để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng từ chối không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử, cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận phần rút yêu cầu đối với bà Nguyễn Thị T của nguyên đơn anh Nguyễn Văn C; buộc bị đơn chị Phạm Thị D trả cho nguyên đơn anh Nguyễn Văn C số tiền vay gốc là 90.000.000 đồng và lãi suất theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:

[1.1] Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản và hợp đồng bảo lãnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự theo quy định tại Điều 335, 463 của Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn chị Phạm Thị D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn C rút lại yêu cầu đối với bà Nguyễn Thị T, yêu cầu một mình chị Phạm Thị D trả số tiền nợ và yêu cầu chị D trả tiền gốc là 90.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 10 tháng 6 năm 2022 cho đến ngày xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 71, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C, Hội đồng xét xử nhận thấy bị đơn chị Phạm Thị D có nợ tiền của anh Nguyễn Văn C, điều đó đã được thể hiện qua Giao ước cho vay ngày 10 tháng 6 năm 2022 là chị D có vay của anh C với số tiền là 96.000.000.000 đồng và cam kết 02 tháng (từ ngày 10 tháng 6 năm 2022 đến ngày 10 tháng 8 năm 2022) sẽ trả lại toàn bộ tiền gốc lãi cho anh C. Nhưng sau thời gian cam kết chị D vẫn không thanh toán dứt điểm số tiền vay cho anh C. Vì vậy, việc khởi kiện của anh C là có căn cứ, còn chị D không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên anh C thống nhất phần đã trả 6.000.000 đồng là tiền gốc và chỉ yêu cầu trả số tiền gốc là 90.000.000 đồng là có lợi cho chị D, vì vậy đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về yêu cầu tiền lãi, anh Nguyễn Văn C yêu cầu tính tiền lãi tính ngày 10 tháng 6 năm 2022 đến ngày Tòa án xét xử xong với lãi suất là 10%/năm: Hội đồng xét xử xét thấy, theo Giao ước cho vay ngày 10 tháng 6 năm 2022 thì chị Phạm Thị D cam kết 02 tháng (từ ngày 10 tháng 6 năm 2022 đến ngày 10 tháng 8 năm 2022) sẽ trả lại toàn bộ tiền gốc lãi cho anh C, tuy trong giao ước cho vay không ghi cụ thể mức lãi suất cho vay, nhưng đã thể hiện chị D đồng ý trả cả tiền gốc và tiền lãi từ ngày 10 tháng 6 năm 2022, vì vậy việc yêu cầu tính lãi của anh C là có căn cứ theo khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự: “*Trường hợp bên có nghĩa*

vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.”. Việc anh C chỉ yêu cầu chị D trả tiền lãi với lãi suất 10%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, vì vậy yêu cầu của anh C về mức lãi suất là đảm bảo theo quy định. Căn cứ quy định trên, khoản tiền chị D chậm trả là 90.000.000 đồng, tính lãi từ ngày từ ngày 10 tháng 6 năm 2022 đến ngày 05 tháng 4 năm 2024 (ngày xét xử) là 22 tháng 05 ngày với số tiền lãi làm tròn là 16.397.000 đồng.

[4] Từ những nhận định trên, đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng phù hợp với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn C, buộc chị Phạm Thị D phải trả số tiền gốc và lãi là 106.397.000 đồng theo yêu cầu của anh Nguyễn Văn C.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 144 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, quy định: “Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”; căn cứ vào điểm b khoản 1.3 Điều 1 Mục II của Danh mục án phí kèm theo Nghị quyết, chị Phạm Thị D chịu toàn bộ án phí của số tiền phải thực hiện nghĩa vụ; anh Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 71, các Điều 91, 144, 147, Điều 217, Điều 218, khoản 3 Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 335, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C, buộc chị Phạm Thị D trả cho anh Nguyễn Văn C số tiền 106.397.000 đồng (một trăm lẻ sáu triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C đối với bà Phạm Thị T.

3. Về án phí:

3.1. Chị Phạm Thị D phải chịu 5.319.000 đồng (năm triệu ba trăm mười chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3.3. Anh Nguyễn Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh Nguyễn Văn C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 3.097.000 đồng (ba triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004626 ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lương Bằng